

Bản án số: 195/2021/HS-PT
Ngày: 12 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Long

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLPT- HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh A cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh A (tên gọi khác: **A1**), sinh năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1963; Mẹ: Đỗ Thị E, sinh năm 1973; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 62/2013/HSST ngày 19-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện F (nay là thị xã D), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt: 08-5-2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Hải G là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình H và Nguyễn Minh A không có nghề nghiệp. Để có tiền sử dụng, H và A đã bàn bạc, lên kế hoạch để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Cách thức trộm cắp của H và A là lợi dụng đêm tối, H điều khiển xe mô tô màu đỏ (không rõ biển số) chở A đi trên các tuyến đường của thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tìm kiếm nhà dân sơ hở. Khi đó, H sẽ tìm cách đột nhập vào nhà để tìm tài sản trộm cắp còn A thì đứng ngoài trông xe và cảnh giới, chờ H lấy tài sản rồi chở H tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản, H đã thuê Trần Quang I chở đi thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2020 đến tháng 4-2020, H đã thực hiện cùng A 04 vụ trộm cắp tài sản, thực hiện cùng I 01 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ sáng ngày 20-01-2020, H chở A đi ngang qua nhà anh Trần Văn J ở khu phố K, phường D, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện cửa chính phía trước lầu 1 không khóa. H dừng xe lại để A đứng ngoài cảnh giới còn H trèo vào nhà đi đến phòng ngủ lấy các tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Vertu, màu đen.
- 01 túi da hiệu Clutch Gucci Monogram Canvas, màu đen.
- 01 nhẫn bạch kim màu trắng, đính hạt kim cương màu trắng trọng lượng 01 cara.
- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Hublot Big Bag, màu vàng - đen, dây đeo bằng nhựa màu đen.
- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega, màu xám, dây đeo bằng kim loại.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb, màu vàng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Plus 64Gb, màu đen.
- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 2 lạng.
- 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 1,1 lạng, mặt dây chuyền hình vuông, có hình con rồng.
- 01 lắc tay bằng vàng 18k, trọng lượng 1,6 lạng.
- 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,5 lạng, mặt nhẫn hình con tỳ hưu.
- 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 0,2 lạng, trên nhẫn đính hạt đá màu xanh và lông đuôi voi.
- Tiền mặt 50.000.000 đồng.

Số tài sản này, H bỏ vào trong túi da hiệu Clutch Gucci Monogram Canvas rồi leo ra ngoài để A chở về nhà. Sau đó, H điện thoại thuê Trần Quang I chạy xe ô tô hiệu Toyota, loại Fortuner, màu bạc, biển số 72A-37060 đến chở H và A đi Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại cho đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) được 60.000.000 đồng, bán trang sức cho một tiệm vàng không rõ địa chỉ được 90.000.000 đồng. Riêng đồng hồ và túi da thì H vứt bỏ do không bán được.

H đã chia cho A 60.000.000 đồng, trả tiền thuê xe cho I 2.000.000 đồng còn lại của H là 88.000.000 đồng và tiền mặt trộm được 50.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu hồi điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb màu vàng từ anh Đặng Hoàng M và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh J. Điện thoại Iphone XS này do anh Đào Duy N mua trên diễn đàn mạng, sau đó bán lại cho anh M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ.ĐGTS ngày 02-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã D đã kết luận như sau: Nhẫn bạch kim đính kim cương trị giá 227.600.000 đồng, túi da màu đen hiệu Clutch Gucci trị giá 20.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone XS Max trị giá 14.500.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone Plus trị giá 8.600.000 đồng, dây chuyền vàng 18k trọng lượng 02 lượng trị giá 64.000.000 đồng, mặt dây chuyền vàng 18k trọng lượng 1,1 lượng trị giá 35.500.000 đồng, lắc tay vàng 18k trọng lượng 1,6 lượng trị giá 50.000.000 đồng, nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,5 lượng trị giá 16.000.000 đồng, nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,2 lượng trị giá 6.500.000 đồng. Tổng cộng 442.700.000 đồng (bốn trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm ngàn).

Đối với các tài sản gồm đồng hồ đeo tay hiệu Hublot Big Bag, đồng hồ đeo tay hiệu Omega và điện thoại di động hiệu Vertu, do thiếu thông tin nên không định giá được.

Như vậy: Tài sản H và A trộm cắp của anh J trị giá 492.700.000 đồng (bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm ngàn). Tài sản I được H thuê chở đi bán là 422.700.000 đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn).

Vụ thứ 2: Rạng sáng ngày 15-3-2020, I trên đường chở khách về nhà đã phát hiện nhà anh Trần Văn O ở khu phố P, phường Q, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cửa chính lầu 1 không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. I dùng điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro chụp hình vị trí căn nhà để gửi qua Zalo cho H đến trộm cắp. Sau đó, H chạy xe Sirius đến trước nhà anh O rồi leo lên lầu 1 đi vào nhà lấy được 01 bóp da bên trong có 250.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, 01 điện thoại Oppo F1S màu trắng và số tiền 700.000 đồng để phía sau ốp điện thoại Oppo.

H bán điện thoại hiệu Oppo cho cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ) ở thành phố Bà Rịa được 1.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp và tiền bán điện thoại, H dẫn I đi ăn. Riêng điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 do bị hư không bán được nên H vứt bỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐ.ĐGTS ngày 07-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã D thì điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 trị giá 1.350.000 đồng, điện thoại di động hiệu Oppo trị giá 2.450.000 đồng. Tổng cộng 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm ngàn).

Tổng giá trị tài sản H và I trộm cắp của anh O là 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn).

Ông Trần Văn R, cha của Trần Quang I đến gặp anh O để bồi thường thiệt hại. Anh O đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm. Anh O xin giảm nhẹ hình phạt cho I.

Vụ thứ 3: Khoảng 02 giờ sáng ngày 18-03-2020, H chở A đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị S ở khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện cửa chính phía trước lầu 1 không khóa. A đứng ngoài chờ còn H sử dụng thang gỗ gần đó trèo vào nhà. H đi đến phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng rồi đi xuống phòng khách lấy 01 máy tính xách tay hiệu HP. Số tài sản này, A mang đi bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 1.100.000 đồng. A chia cho H 600.000 đồng, còn lại của A 500.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐ.ĐGTS ngày 01-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã D thì trị giá của điện thoại di động Iphone 6 Plus là 2.500.000 đồng, của điện thoại di động Iphone 7 Plus là 2.800.000 đồng. Tổng cộng 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm ngàn).

Đối với máy tính xách tay hiệu HP do thiếu thông tin nên không định giá được.

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ sáng ngày 26-3-2020, H và A đi ngang qua căn nhà số 157 U, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thấy cửa chính lầu 1 không khóa. H dừng xe lại để A đứng ngoài chờ còn H trèo vào nhà đi đến phòng ngủ lấy các tài sản gồm:

- Lấy của anh Ngô Minh V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 64Gb; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 32Gb; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X màu đen; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Tissot màu trắng bạc; 01 máy tính xách tay hiệu Dell và số tiền 5.000.000 đồng.

- Lấy của anh Nguyễn Việt W 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longines và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 64Gb.

- Lấy của anh Nguyễn Phú X 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Plus, màu bạc.

- Lấy của anh Nguyễn Việt Y 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng, dung lượng 64Gb và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors màu vàng trắng.

- Lấy của anh Nghiêm Thọ Z 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng.

- Lấy của anh Đinh Hồng B1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb.

- Lấy của anh Hoàng Thăng C1 01 điện thoại di động hiệu Oppo R7S, màu bạc.

- Lấy của anh Ngô Ngọc D1 01 loa di động hiệu Sony XB10 màu xanh lá; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10 màu xanh ngọc. Trên đường về nhà, H đã làm rơi mất loa di động.

- Lấy của anh Cao Quang Đ1 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu đen, dung lượng 64Gb.

- Lấy của anh Nguyễn Văn E1 01 điện thoại di động hiệu Meizu màu đen.

- Lấy của anh Nguyễn Quốc F1 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu xanh dương.

- Lấy của anh Chu Khắc G1 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro.

- Lấy của anh Phạm Văn H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh và 01 đồng hồ đeo tay màu vàng.

H vừa lấy xong tài sản thì bị phát hiện nhưng vẫn kịp bỏ chạy ra ngoài để A chở về. Sau đó, H điện thoại thuê I chạy xe ô tô biển số 72A-37060 đến chở H và A đi Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại và máy tính, riêng đồng hồ thì H cất ở nhà. H bán tài sản cho L với giá 48.300.000 đồng nhưng L chưa có tiền nên hẹn H đến chiều sẽ chuyển khoản thanh toán. H cho L số tài khoản của I để chuyển tiền còn L đưa chị Hồ Thúy I1 48.500.000 đồng rồi nhờ chị I1 chuyển vào tài khoản của I 48.300.000 đồng, số tiền 200.000 đồng còn lại là tiền công L trả cho chị I1. I nhận được tiền đã rút đưa lại cho H. H chia cho A 15.000.000 đồng, trả tiền thuê xe cho I 2.000.000 đồng, của H là 31.300.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền mặt.

Đến ngày 27-3-2020, H tiếp tục thuê I chạy xe ô tô biển số 72A-37060 chở H đi thành phố Hồ Chí Minh bán đồng hồ Longines cho L được 10.000.000 đồng. H trả tiền thuê xe cho I 1.000.000 đồng, còn lại của H là 9.000.000 đồng. Số đồng hồ còn lại H đã vứt bỏ do không bán được.

Cơ quan điều tra đã thu hồi điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, dung lượng 64Gb từ chị Phạm Thị Ngọc J1 và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh V. Điện thoại Iphone 11 màu tím này, anh Nguyễn Anh K1 mua của một người đàn ông tên L1 (không rõ lai lịch), sau đó bán lại cho chị J1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐ.ĐGTS ngày 22-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã D đã kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 17.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone 7 trị giá 3.900.000 đồng, điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X trị giá 1.200.000 đồng, đồng hồ đeo tay hiệu Tissot trị giá 9.000.000 đồng, máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 5.500.000 đồng, đồng hồ đeo tay hiệu Longines trị giá 70.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone XS Max trị giá 14.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Plus trị giá 11.500.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 2.900.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá 2.600.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone 7 trị giá 4.100.000 đồng, điện thoại di động hiệu Oppo R7S trị giá 1.600.000 đồng, loa di động hiệu Sony XB10 trị giá 800.000 đồng, điện thoại di

động hiệu Samsung Galaxy S10 trị giá 8.500.000 đồng, điện thoại di động hiệu Oppo A5 trị giá 2.300.000 đồng, điện thoại di động hiệu Meizu trị giá 1.500.000 đồng, điện thoại di động hiệu Oppo A5S trị giá 2.400.000 đồng, điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro trị giá 2.000.000 đồng, điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 3.400.000 đồng. Tổng cộng: 164.200.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm ngàn).

Đối với đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors của anh Nguyễn Việt Y và đồng hồ đeo tay màu vàng của anh Phạm Văn H1 do thiếu thông tin nên không định giá được.

Như vậy: Số tài sản H và A trộm cắp ở số nhà 157 U là 169.200.000 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm ngàn). Số tài sản I được thuê chở đi bán là 154.400.000 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm ngàn).

Vụ án thứ 5: Khoảng 02 giờ sáng ngày 24-4-2020, H chở A đi qua căn nhà ở khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thấy nhà không khóa cửa. H đã trèo vào nhà lấy các tài sản gồm:

- Lấy của anh Trương Tiến M1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu gold.

- Lấy của anh Nguyễn Đình N1 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3 màu trắng và số tiền 500.000 đồng đựng trong bóp da.

- Lấy của anh Trương Tiến O1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

- Lấy của anh Đặng Xuân P1 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8⁺ Plus màu đen.

- Lấy của anh Dương Công Hoàng Q1 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đen.

Sau đó, H điện thoại thuê I chạy xe ô tô biển số 72A-37060 chở H và A đi Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại cho L được 5.000.000 đồng. H chia cho A 2.000.000 đồng, trả tiền thuê xe cho I 1.500.000 đồng, còn lại của H là 1.500.000 đồng và 500.000 đồng tiền mặt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐ.ĐGTS ngày 19-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã D đã kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 5.640.000 đồng, điện thoại di động hiệu Nokia 3 trị giá 790.000 đồng, điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 5.640.000 đồng, điện thoại di động hiệu Samsung S8⁺ Plus trị giá 4.870.000 đồng, điện thoại di động hiệu Oppo F7 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng cộng 18.940.000 đồng (mười tám triệu chín trăm bốn mươi ngàn).

Như vậy: Tài sản H và A trộm cắp là 19.440.000 đồng (mười chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn). Tài sản I được H thuê chở đi bán là 18.940.000 đồng (mười tám triệu chín trăm bốn mươi ngàn).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Nguyễn Minh A (A1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 173; điểm a, b, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Minh A (A1) 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-5-2020.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Đình H, Trần Quang I, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2010 bị cáo Nguyễn Minh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự với mức án 14 năm là tương xứng mức độ hành vi của bị cáo, bị cáo kháng cáo không có tình tiết gì mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa bị cáo thống nhất về tội danh nhưng về hình phạt tòa án sơ thẩm áp dụng có phần nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung tại điểm a khoản 4 Điều 17 Bộ luật hình sự thì không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo, do nếu tách ra từng vụ án thì bị cáo chỉ phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” nhưng theo Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn phạm tội có tính chất chuyên nghiệp thì phải thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ 5 lần trở lên. Do vậy, đề nghị không xem xét 2 tình tiết tăng nặng theo điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm, đề nghị tuyên đặc cách cho bị cáo mức án từ 7-14 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh A làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời Li nhận của các bị cáo phù hợp với lời Li của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 01-2020 đến 04-2020, bị cáo H 04 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản cùng bị cáo A, 01 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản cùng bị cáo I. Bị cáo H 04 lần thuê bị cáo I sử dụng xe ô tô biển số 72A-37060 chở đi thành phố Hồ Chí Minh để bán tài sản trộm cắp, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 ngày 20-01-2020, H và A chiếm đoạt của anh Trần Văn J ở khu phố K, phường D, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu các tài sản gồm nhẫn bạch kim đính kim cương, túi da, điện thoại di động, dây chuyền, mặt dây chuyền, lắc tay, nhẫn vàng và 50.000.000 đồng. Sau đó, H thuê I chạy xe ô tô chở H và A đi thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại cho L (không rõ lai lịch) và bán trang sức cho tiệm vàng không rõ địa chỉ được 150.000.000 đồng. H được chia 138.000.000 đồng, A được chia 60.000.000 đồng, trả tiền thuê xe cho I 2.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá thì tài sản H và A trộm cắp của anh J trị giá 492.700.000 đồng. Tài sản I được thuê chở đi bán trị giá 422.700.000 đồng.

- Lần thứ 2: Rạng sáng ngày 15-3-2020, H và I chiếm đoạt của anh Trần Văn O ở khu phố P, phường Q, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, 01 điện thoại Oppo và 950.000 đồng. H bán điện thoại được 1.000.000 đồng cùng với I tiêu xài chung.

Theo kết luận định giá thì tài sản H và I trộm cắp của anh O trị giá 4.750.000 đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng 02 giờ sáng ngày 18-03-2020, H và A chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị S ở khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus mang đi bán được 1.100.000 đồng. H được chia 600.000 đồng, A được chia 500.000 đồng.

Theo kết luận định giá thì tài sản H và A trộm cắp của chị S trị giá 5.300.000 đồng.

- Lần thứ 4: Khoảng 02 giờ sáng ngày 26-3-2020, H và A chiếm đoạt tại căn nhà số 157 U, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của các anh Ngô Minh V, Nguyễn Việt W, Nguyễn Phú X, Nguyễn Việt Y, Nghiêm Thọ Z, Đinh Hồng B1, Hoàng Thăng C1, Ngô Ngọc D1, Cao Quang Đ1, Nguyễn Văn E1, Nguyễn Quốc F1, Chu Khắc G1, Phạm Văn H1 nhiều điện thoại di động, đồng hồ đeo tay, máy tính xách tay và 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, H đã thuê I chạy xe ô tô chở H và A đi thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại và máy tính cho L được 48.300.000 đồng. Đến ngày 27-3-2020, H tiếp tục thuê I chạy xe ô tô chở đi bán đồng hồ đeo tay hiệu Longines cho L được 10.000.000 đồng. H được chia 45.300.000 đồng, A được chia 15.000.000 đồng, tiền thuê xe trả cho I 02 lần là 3.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá thì tài sản H và A trộm cắp tại số nhà 157 trị giá 169.200.000 đồng. Tài sản I được thuê chở đi bán trị giá 154.400.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 02 giờ sáng ngày 24-4-2020, H và A chiếm đoạt tại căn nhà ở khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của các anh Trương Tiến M1, Nguyễn Đình N1, Trương Tiến O1, Đặng Xuân P1, Dương Công Hoàng Q1 nhiều điện thoại di động và 500.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, H thuê I chạy xe ô tô chở H và A đi thành phố Hồ Chí Minh bán cho L

được 5.000.000 đồng. H được chia 2.000.000 đồng, A được chia 2.000.000 đồng, trả tiền thuê xe cho I 1.500.000 đồng.

Theo kết luận định giá thì tài sản H và A trộm cắp tại căn nhà ở khu phố T trị giá 19.440.000 đồng. Tài sản I được thuê chở đi bán trị giá 18.940.000 đồng.

Như vậy, bị cáo A 04 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản là 686.640.000 đồng (sáu trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn). Bị cáo bị truy tố, xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo A là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, đối với bị cáo A cần phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh A:

Người bào chữa của bị cáo tranh luận cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng. Xét thấy, theo Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn phạm tội có tính chất chuyên nghiệp: *“Người bị kết án đã 05 lần trở lên cùng phạm một tội trộm cắp tài sản mà chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính”*. Bị cáo A thực hiện 4 lần trộm cắp tài sản nên chưa đủ cơ sở để áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo A bị áp dụng 3 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, “tái phạm nguy hiểm” và “phạm tội có tổ chức” và tòa án sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn Li báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án 14 năm là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh A phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh A

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh A:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Minh A (A1) 14 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-5-2020.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh A để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh A phải chịu 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Để t/đ cho bị cáo) (2);
- Lưu (4). HS (2). 15 (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân